TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2023
V/v tranh chấp: *"ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Nhã T, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Đình P, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Nhã T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Trần Đình P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2020 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng tháng 5/2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân quá trình sống chung chị T và anh P thường xuyên cãi nhau do không cùng chung quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Sự việc diễn ra thường xuyên nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm gay gắt. Từ tháng 5/2023 đến nay, vợ chồng không còn sống chung, mạnh ai người đó sống. Trong thời gian sống

ly thân, cả hai không còn quan tâm gì đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/2020; Hiện cháu Đ do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ; chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn anh Trần Đình P đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày;

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P đồng ý ly hôn với chị T vì quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/2020, hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn thống nhất giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xét xử vắng mặt; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Nhã T. Về hôn nhân: chị T được ly hôn với anh P; Về con chung: Giao con chung Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/2020 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Nhã T khởi kiện anh Trần Đình P trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc "Ly hôn". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Chị Ngô Nhã T và anh Trần Đình P đều có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Nhã T và anh Trần Đình P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/4/2020 nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T xác định không còn tình cảm với anh P, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc và yêu thương lẫn nhau. Chị T và anh P đã không còn sống chung từ tháng 5/2023 đến nay và chị T kiên quyết ly hôn với anh P. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh P cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không hạnh phúc và đồng ý ly hôn với chị T.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị T và anh P là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại, khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh P thống nhất có 01 con chung tên Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/2020, cháu Đ đang sống cùng chị T, tình cảm mẹ con gắn bó nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Đ cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Nhã T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Nhã T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Nhã T được ly hôn với anh Trần Đình P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/2020 cho chị Ngô Nhã T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trần Đình P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Nhã T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009632 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Nghiệp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.